

Bản án số: 10/2021/HSST

Ngày: 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Dương Đình Tài

2- Ông Đặng Thái Dìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Lượng** - Kiểm sát viên

Trong ngày **03 tháng 02 năm 2021**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **46/2020/HSST**, ngày **30/12/2020**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **04/2021/QĐXXST- HS** ngày **08/01/2021**, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/03/1991; Nơi sinh: Xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: **Làm ruộng**; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình S - Sinh năm: 1966; Con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1968; Vợ: Lê Thị Y - Sinh năm: 1993; Con: có hai con, lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/11/1975; Nơi sinh: **Xã P**, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, TT.S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn D (Đã chết); Con bà: Vũ Thị T - sinh năm: 1930; Vợ: Trần Thị H - Sinh năm: 1979; Con: có hai con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/01/2011 Phạm Văn H bị Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (đã được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/10/1975; Nơi sinh: Xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn X (Đã chết); Con bà: Trịnh Thị Đ (Đã chết); Chồng: Nguyễn Xuân L - Sinh năm: 1971; Con: có hai

con, lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; Tiền án: 01 (một) tiền án: Ngày 16/01/2020 Hoàng Thị Q bị Tòa án huyện C, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 35.000.000 đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến ngày 16/10/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/03/1985; Nơi sinh: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S (Đã chết); Vợ: Bùi Thị H - Sinh năm: 1984; Con: có hai con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi; Tiền án: 01 (một) tiền án. Ngày 07/5/2019 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 tháng 23 ngày tù và phạt bổ sung 10.000.000 đ (*mười triệu đồng*) về tội đánh bạc (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến nay 16/10/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị H. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt
2. Anh Nguyễn Văn T– Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt
3. bà Nguyễn Thị T - Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/10/2020 Phạm Văn H, Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn T để chơi. Tại đây, T, H, Q, T cùng rủ nhau đánh bài ba cây, mức đánh từ 50.000 đ (*năm mươi nghìn đồng*) trở lên, rồi sau đó đánh từ 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) trở lên.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây cầm chương, được thua bằng tiền. Sử dụng 36 (*ba mươi sáu*) quân bài Tú lơ khơ để đánh bạc. Thể thức đánh bạc là người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 (*ba*) quân bài (người chơi có thể đặt cược tiền với người cầm chương trước hoặc sau khi chia bài). Sau khi chia bài xong, thì mọi người lên bài, nếu người chơi có nước bài lớn hơn người cầm chương thì sẽ được tiền của người cầm chương bằng số tiền đã đặt cược, nếu được “*mì*” (tổng 20 nước bài hoặc 10 nước bài) thì sẽ được gấp đôi số tiền đã đặt cược với người cầm chương, nếu được “*sáp*” (ba quân bài cùng nước) thì sẽ được gấp ba số tiền đã đặt cược với người cầm chương, nếu được “*đồng hoa*” (ba quân bài liên tiếp cùng chất với nhau) thì người chơi được gấp bốn số tiền đã đặt cược với người cầm chương. Ngược lại, nếu người chơi thấp nước bài hơn người cầm chương sẽ bị mất tiền với người cầm chương.

Người chơi nào được “mì” thì sẽ được cầm chương ván tiếp theo. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài Tú lơ khơ gồm các quân từ A (*Át*) đến quân 9 (*Chín*) và số tiền 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

Thu trên người Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 06, ngày 29/12/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn T; Phạm Văn H; Hoàng Thị Q; Nguyễn Văn T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, điều 321 – BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều khai nhận, việc các bị cáo đánh bạc là tự phát không có sự chuẩn bị, bàn bạc trước, cũng không có ai là người khởi xướng. Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận số tiền 2.000.000đ thu trên người bị cáo là tiền bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T; Phạm Văn H; Hoàng Thị Q; Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (điểm t khoản 1 điều 51 – BLHS đối với bị cáo Thái), Điều 17; Điều 58; điều 38; điểm h, khoản 1, Điều 52; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn T 06 – 9 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng;

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 36 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T hình phạt chính bằng tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài Tú lơ; Tịch thu sung công số tiền 12.200.000đ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn T; Phạm Văn H; Hoàng Thị Q; Nguyễn Văn T đều thừa nhận hành vi Đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật. Nay các bị cáo đã thấy ăn năn, hối cải. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T; Phạm Văn H; Hoàng Thị Q; Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Các bị cáo đều tự nguyện cùng tham đánh bạc. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 07/10/2020, Nguyễn Văn T; Phạm Văn H; Hoàng Thị Q; Nguyễn Văn T đã có hành vi Đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng (ba cây), tại thôn L, xã T, huyện T tổng số tiền là 12.200.000đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 – BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội. Tuy nhiên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Vụ án xảy ra ở vùng nông thôn Miền núi, trình độ dân trí còn hạn chế, cách thức đánh bạc đơn giản. Tuy các bị cáo đánh bạc tại nhà bị cáo T, nhưng quá trình đánh bạc, bị cáo T không thu tiền hồ (tiền chiếu) của các đối tượng. Các bị cáo tham gia đánh bạc là bột phát, không có người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu, cả 4 bị cáo cùng tham gia đánh bạc cùng lúc, cả 4 bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 12.200.000đ. T có vai trò tham gia tích cực hơn bị cáo H, bị cáo Q và bị cáo T.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân tôi và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nhà nước, không có vi phạm gì. Đặc biệt trong năm 2019 năm 2020 bị cáo tuân thủ đầy đủ các quy định về phòng chống covid, tích cực tham gia công tác tuyên truyền phòng chống covid tại địa phương. Hiện gia đình rất khó khăn, con còn nhỏ một cháu 6 tuổi, 1 cháu 3 tuổi. Vợ không có công ăn việc làm, thường xuyên ốm đau. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2 điều 51 – BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Bị cáo Phạm Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố, mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng, từng tham gia dân quân hỏa tuyến thời kỳ chống Pháp và được hưởng chế độ của Nhà nước, hiện nay mẹ bị cáo là bà Vũ Thị T đang ở với bị cáo nay đã 93 tuổi bị liệt, phải nằm một chỗ, kèm theo bệnh động kinh phải có một người thường trực chăm sóc, 2 con còn ăn học, một cháu năm nay đang học lớp 12, vợ bị bệnh hở van tim, không làm được việc nặng. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo và gia đình luôn đi đầu trong các phong trào do địa phương phát động như: Ủng hộ kinh phí tham gia tích cực các phong trào chống dịch Covid – 19 và ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt. Năm 2018 – 2019, mặc dù gia đình nằm trong tâm lũ. Ngoài việc chạy lụt cho gia đình, bị cáo còn tích cực giúp các hộ dân sung quanh vận chuyển người và của, giúp tiếp tế thức ăn cho những gia đình bị lũ cô lập. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 – BLHS.

[4.3] Bị cáo Hoàng Thị Q quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 – BLHS. Ngày 16/01/2020 Hoàng Thị Q bị Tòa án huyện C, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 35.000.000 đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*), Chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS.

[4.4] Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 điều 51 – BLHS đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Ngày 07/5/2019, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, do đó, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS.

[5]. Về hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1]. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 – BLHS. Không có tình tiết tăng nặng. Có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX xét thấy nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp và đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt.

[5.2]. Bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã được xóa án tích, thời gian đã lâu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 51 – BLHS. Không có tình tiết tăng nặng, nay phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ điều 65 – BLHS; Căn cứ điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của BLHS về án treo. Hội đồng xét xử cân nhắc và nhận thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội đồng thời thể

hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật từ đó giúp bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5.3]. Bị cáo Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn T đã từng bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với đủ cải tạo bị cáo thành người có ích. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân là phương tiện các bị cáo phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 12.200.000đ là tiền các bị cáo phạm tội, nên tịch thu sung công Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 – BLHS năm 2015. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

2. Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (điểm t khoản 1 điều 51 – BLHS đối với bị cáo T), điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 58, điều 38 – BLHS;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 15.000.000đ.

Giao bị cáo Phạm Văn H UBND thị trấn S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên Tịch thu sung công toàn bộ số tiền 12.200.000đ (Tang vật trên hiện đang lưu ký theo Phiếu nhập kho lưu ký số 01 ngày 21/10/2020, tại Kho bạc nhà nước huyện T được ký hiệu là B06/2020; B07/2020); Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân. (Tang vật đang lưu kho tại Chi cục Thi hành dân sự huyện T, [theo biên bản giao nhận tang vật ngày 29/12/2020](#)).

6. Về án phí: Căn cứ điều 135; điều 136 – BLTTHS năm 2015; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 333 – Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C;
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung